

BỘ TÀI CHÍNH

Số: **2650/QĐ-BTC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn luân phiên,
chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 10/10/2014 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính về việc triển khai công tác luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động công chức, viên chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục vị trí công tác và thời hạn luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của Bộ Tài chính.

Tổng cục trưởng các Tổng cục, căn cứ Quyết định này, quy định chi tiết thêm về thời hạn luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác cho phù hợp với từng vị trí công việc và yêu cầu quản lý thực tế tại từng cấp đơn vị của Tổng cục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 675/QĐ-BTC ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định danh mục vị trí công tác cần định kỳ chuyển đổi đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.





**DANH MỤC VỊ TRÍ CÔNG TÁC VÀ THỜI HẠN LUÂN PHIÊN CÔNG TÁC
ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO KHỐI CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Danh mục vị trí công tác	Thời hạn luân phiên
1	Vụ trưởng và tương đương	Tối đa 2 nhiệm kỳ
2	Phó Vụ trưởng và tương đương	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục); trường hợp điều động sang Vụ, Cục khác thì theo yêu cầu thực tế
3	Trưởng phòng và tương đương	Từ 5-7 năm (trong nội bộ Vụ, Cục); trường hợp điều động ra ngoài đơn vị (sang Vụ, Cục khác) thì theo yêu cầu thực tế
4	Phó Trưởng phòng và tương đương	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục); trường hợp điều động ra ngoài đơn vị (sang Vụ, Cục khác) thì theo yêu cầu thực tế



**DANH MỤC VỊ TRÍ CÔNG TÁC VÀ THỜI HẠN LUÂN PHIÊN CÔNG TÁC
ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO KHỐI CÁC TỔNG CỤC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Đanh mục vị trí công tác	Thời hạn luân phiên					Ghi chú
		Tổng cục Thuế	Tổng cục Hải quan	Tổng cục DTNN	KBNN	UBCKNN	
KHỐI CƠ QUAN TỔNG CỤC							
1	Tổng cục trưởng và tương đương	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	
2	Phó Tổng cục trưởng và tương đương	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Trường hợp điều động ra ngoài Tổng cục thì theo yêu cầu thực tế
3	Vụ trưởng và tương đương	Từ 5-7 năm	Từ 5-7 năm	Từ 5-7 năm	Từ 5-7 năm	Từ 5-7 năm	
4	Phó Vụ trưởng và tương đương	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Trường hợp điều động sang Vụ, Cục khác thì theo yêu cầu thực tế
5	Trưởng phòng và tương đương	Từ 5-7 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 5-7 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 5-7 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 5-7 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 5-7 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Trường hợp điều động sang Vụ, Cục khác thì theo yêu cầu thực tế
6	Phó Trưởng phòng và tương đương	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ của Vụ, Cục)	Trường hợp điều động sang Vụ, Cục khác thì theo yêu cầu thực tế
CẤP CỤC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ							
1	Cục trưởng và tương đương	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ		
2	Phó Cục trưởng và tương đương	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm		Trường hợp điều động sang Cục khác thì theo yêu cầu thực tế
3	Trưởng phòng và tương đương	Từ 5-7 năm	Từ 5-7 năm	Từ 5-7 năm	Từ 5-7 năm		
4	Phó Trưởng phòng và tương đương	Từ 3-5 năm (trong nội bộ Phòng)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ Phòng)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ Phòng)	Từ 3-5 năm (trong nội bộ Phòng)		Trường hợp điều động sang Phòng khác thì theo yêu cầu thực tế
CẤP CHI CỤC							
1	Chi cục trưởng	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ	Tối đa 2 nhiệm kỳ		

STT	Danh mục vị trí công tác	Thời hạn luân phiên					Ghi chú
		Tổng cục Thuế	Tổng cục Hải quan	Tổng cục DTNN	KBNN	UBCKNN	
2	Phó Chi cục trưởng	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm		Trường hợp điều động sang Chi cục khác thì theo yêu cầu thực tế
3	Tổ trưởng, Đội trưởng	Từ 2-3 năm	Từ 2-3 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm		
4	Tổ Phó, Đội phó	Từ 2-3 năm	Từ 2-3 năm	Từ 3-5 năm	Từ 3-5 năm		

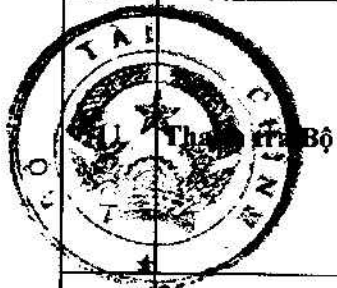


**DANH MỤC VỊ TRÍ CÔNG TÁC VÀ THỜI HẠN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC
ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

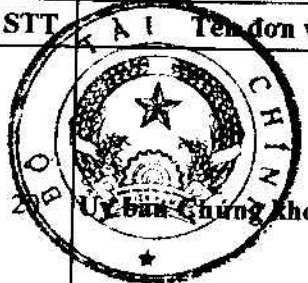
STT	Tên đơn vị	Vị trí công tác định kỳ chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi	Ghi chú
1	Vụ Ngân sách Nhà nước	Tất cả các vị trí công tác chuyên môn	3 năm	
2	Vụ Đầu tư	1. Công chức làm công tác thẩm định dự án đầu tư	3 năm	
		2. Công chức làm công tác thẩm định quyết toán vốn đầu tư	3 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý vốn đầu tư các đơn vị ở trung ương	3 năm	
		4. Công chức làm công tác quản lý vốn đầu tư các đơn vị ở địa phương	3 năm	
3	Vụ I	1. Công chức làm công tác quản lý tài chính, ngân sách của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Cơ yếu Chính phủ	3 - 5 năm	
		2. Công chức làm công tác quản lý nguồn vốn đặc biệt	3 - 5 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý nguồn vốn chuẩn bị động viên	3 - 5 năm	
		4. Công chức làm công tác quản lý nguồn vốn Chương trình Biển Đông - Hải đảo	3 - 5 năm	
4	Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp	Công chức làm công tác quản lý tài chính, ngân sách, tài sản của Nhà nước tại các bộ, ngành	3 năm	
5	Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính	1. Công chức trực tiếp theo dõi, giám sát việc thực hiện cơ chế tài chính đối với các tổ chức, đơn vị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ngân hàng phát triển Việt Nam; Ngân hàng Chính sách xã hội; Các Ngân hàng thương mại Nhà nước; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; các tổ chức tài chính phi ngân hàng, các trung gian tài chính và các tổ chức tài chính khác	3 - 5 năm	
		2. Công chức tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi điện tử có thưởng	2 - 3 năm	
6	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	1. Công chức thực hiện thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, Giấy phép đặt văn phòng đại diện doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài	2 - 3 năm	

STT	Tên đơn vị	Vị trí công tác định kỳ chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi	Ghi chú
		2. Công chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	3 - 5 năm	
		3. Công chức thực hiện thanh tra chuyên ngành bảo hiểm	3 - 5 năm	
7	Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán	1. Công chức theo dõi, quản lý, cấp phát chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ hành nghề kế toán	2 - 3 năm	
		2. Công chức tham gia Tổ giúp việc Hội đồng thi kiểm toán viên và kế toán viên hành nghề cấp nhà nước	2 - 3 năm	
		3. Công chức theo dõi, quản lý các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán, Hội nghề nghiệp	3 - 5 năm	
8	Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại	1. Công chức làm công tác quản lý vay và trả nợ của Chính phủ, gồm quản lý nợ trong nước và nợ nước ngoài, nợ của chính quyền địa phương	3 - 5 năm	
		2. Công chức làm công tác cấp và quản lý bảo lãnh của Chính phủ	3 - 5 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý tài chính các nguồn viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài	3 - 5 năm	
		4. Công chức làm công tác kế hoạch và quản lý rủi ro	3 - 5 năm	
		5. Công chức làm công tác thống kê và thanh toán nợ	3 - 5 năm	
9	Vụ Tổ chức cán bộ	1. Công chức làm công tác quản lý tổ chức - biên chế, thi tuyển dụng, thi nâng ngạch	3 năm	
		2. Công chức làm công tác quản lý nhân sự	3 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý đào tạo	3 năm	
		4. Công chức làm công tác kiểm tra	3 năm	
10	Cục Kế hoạch - Tài chính	1. Công chức làm công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	3 - 5 năm	
		2. Công chức làm công tác quản lý tài chính đối với các dự án công nghệ thông tin, các dự án ODA của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	3 - 5 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý tài sản đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	3 - 5 năm	
		4. Công chức làm công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ	3 - 5 năm	
		5. Công chức làm công tác tài vụ, kế toán cơ quan Bộ Tài chính	3 - 5 năm	
		6. Công chức làm công tác quản lý đầu tư XDCB đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	3 - 5 năm	
		7. Công chức làm công tác quản lý và tổ chức thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa của cơ quan Bộ Tài chính	3 - 5 năm	



STT	Tên đơn vị	Vị trí công tác định kỳ chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi	Ghi chú
		1. Công chức làm công tác thanh tra ngân sách, thanh tra vốn đầu tư xây dựng, thanh tra tài chính doanh nghiệp, thanh tra giá, thanh tra tài sản công, thanh tra dự trữ nhà nước, thanh tra tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp	3 năm	
		2. Công chức làm công tác thanh tra chấp hành pháp luật về thanh tra, kiểm tra, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng	3 năm	
		3. Công chức làm công tác xử lý sau thanh tra	3 năm	
12	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Công chức thực hiện thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, hiệu quả triển khai dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Bộ Tài chính	3 năm	
13	Cục Quản lý giá	1. Công chức làm công tác thẩm định phương án giá	3 - 5 năm	
		2. Công chức làm công tác định giá trong đấu giá tài sản	3 - 5 năm	
		3. Công chức quản lý các đơn vị có chức năng thẩm định giá, thẩm định viên về giá	3 - 5 năm	
		4. Công chức làm công tác kế toán nội bộ	3 - 5 năm	
14	Cục Quản lý Công sản	1. Công chức làm công tác quản lý tài sản nhà nước khu vực hành chính sự nghiệp của các Bộ, cơ quan khác ở trung ương	3 năm	
		2. Công chức làm công tác kế toán nội bộ	3 - 5 năm	
15	Cục Tài chính doanh nghiệp	1. Công chức làm công tác quản lý Nhà nước về tài chính và theo dõi hoạt động của các Tập đoàn, Tổng công ty, Doanh nghiệp, Liên minh hợp tác xã	3 - 5 năm	
		2. Công chức làm công tác quản lý Nhà nước về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp, hiệp hội	3 - 5 năm	
		3. Công chức làm công tác xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp	3 - 5 năm	
		4. Công chức làm công tác kế toán nội bộ	3 - 5 năm	
16	Tổng cục DTNN	1. Công chức làm công tác kỹ thuật bảo quản	3 - 5 năm	
		2. Công chức làm công tác quản lý giá phí	3 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý hàng dự trữ quốc gia	3 năm	Riêng Thủ kho từ 3-5 năm và tại thời điểm không bảo quản hàng hóa
		4. Công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành dự trữ	3 năm	
		5. Công chức làm công tác quản lý tài chính, tài vụ, quản trị, tài sản và xây dựng cơ bản của ngành	3 - 5 năm	
		6. Công chức làm công tác tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; công tác nhân sự	3 năm	

STT	Tên đơn vị	Vị trí công tác định kỳ chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi	Ghi chú
17	Tổng cục Thuế	1. Công chức quản lý thuế tại các Đội thuế liên phường, xã; cán bộ quản lý thu lệ phí trước bạ và thu khác	2 năm	
		2. Công chức làm công tác thanh tra thuế, kiểm tra thuế	3 năm	
		3. Công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính thuế: thủ tục đăng ký thuế, cấp mã số thuế, mua bán hóa đơn, tiếp nhận hồ sơ khai thuế...; trực tiếp xử lý hồ sơ xóa nợ thuế, miễn, giảm thuế, hoàn thuế; trả lời chính sách thuế	2 - 3 năm	
		4. Công chức làm công tác tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; công tác nhân sự; kiểm tra nội bộ	3 năm	
		5. Công chức làm công tác quản lý tài chính, tài vụ, quản trị, tài sản và xây dựng cơ bản của ngành tại cơ quan thuế các cấp	3 - 5 năm	
18	Tổng cục Hải quan	1. Công chức làm công tác đăng ký, tiếp nhận hồ sơ hải quan	2 năm	
		2. Công chức làm công tác kiểm tra hồ sơ, giá, thuế	2 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý rủi ro	2 năm	
		4. Công chức làm công tác kiểm tra thực tế hàng hóa	2 năm	
		5. Công chức làm công tác xác định trị giá tính thuế	2 năm	
		6. Công chức làm công tác giám sát hàng hóa, hành lý xuất nhập khẩu; phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh	2 năm	
		7. Công chức làm công tác kiểm soát chống buôn lậu	2 năm	
		8. Công chức làm công tác quản lý tài chính, tài vụ, quản trị, tài sản và xây dựng cơ bản của ngành	3 - 5 năm	
		9. Công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra sau thông quan	2 - 3 năm	
		10. Công chức làm công tác tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; công tác nhân sự	3 năm	
19	Kho bạc Nhà nước	1. Công chức làm công tác nghiệp vụ kế toán ngân sách (áp dụng đối với công chức giao dịch trực tiếp với khách hàng)	2 - 3 năm	
		2. Công chức làm công tác nghiệp vụ kiểm soát thanh toán (áp dụng đối với công chức làm nhiệm vụ kiểm soát thanh toán các dự án tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước các cấp)	2 - 3 năm	
		3. Công chức làm công tác nghiệp vụ kho quỹ (áp dụng đối với công chức làm nghiệp vụ kiểm ngân tại quầy thu chi và thủ kho tiền tại Kho bạc Nhà nước các cấp)	3 - 5 năm	
		4. Công chức thực hiện thanh tra chuyên ngành	3 năm	
		5. Công chức làm công tác tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; công tác nhân sự	3 năm	
		6. Công chức làm công tác quản lý tài chính, tài vụ, quản trị, tài sản và xây dựng cơ bản của ngành	3 - 5 năm	

STT	Tên đơn vị	Vị trí công tác định kỳ chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi	Ghi chú
	 Ủy ban Chứng khoán NN	1. Công chức làm công tác Quản lý kinh doanh chứng khoán, Quản lý phát hành chứng khoán, Quản lý công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán, Giám sát thị trường chứng khoán, Thanh tra chứng khoán, Quản lý đào tạo, Quản lý nhân lực	3 năm	
		2. Công chức làm công tác tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; công tác nhân sự	3 năm	
		3. Công chức làm công tác quản lý tài chính, tài vụ, quản trị, tài sản và xây dựng cơ bản của ngành	3 - 5 năm	
21	Khối các trường và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Tài chính	1. Viên chức làm công tác đào tạo (liên quan đến quản lý, cấp phát các loại văn bằng, chứng chỉ, bằng điểm)	2 - 3 năm	
		2. Viên chức làm công tác quản lý tài chính, tài vụ, quản trị, tài sản và xây dựng cơ bản	3 - 5 năm	
		3. Viên chức làm công tác tuyển dụng, đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch; công tác nhân sự	3 năm	

Ghi chú: Thời hạn định kỳ chuyển đổi không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức